TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Sim

Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Mai Công L, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Tô Thị T, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P1, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/02/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Mai Công L trình bày: Năm 2015 ông và bà Tô Thị T kết hôn, ngày 09/6/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp trong lối sống và không có tiếng nói chung. Ông và bà Tô Thị T đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không cùng quan điểm trong hôn nhân và không thể đem lại hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn bà Tô Thị T.

Ông và bà Tô Thị T có hai người con tên là Mai Tuyền Nguyệt C, sinh ngày 13/7/2017 và Mai Nhã Ph, sinh ngày 14/5/2019, hiện các con đang sống chung với bà T, nay ông yêu cầu giao hai con cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bà Tô Thị T được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận cho ông Mai Công L ly hôn bà Tô Thị T. Về con chung, giao người con tên là Mai Tuyền Nguyệt C, sinh ngày 13/7/2017 và Mai Nhã Ph, sinh ngày 14/5/2019 cho bà Tô Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, ông Mai Công L không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Mai Công L khởi kiện bà Tô Thị T yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn bà Tô Thị T cư trú tại ấp T, xã P1, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Mai Công L xin vắng mặt, bà Tô Thị T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Mai Công L và bà Tô Thị T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, ông Mai Công L và bà Tô Thị T kết hôn năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa ông Mai Công L và bà Tô Thị T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông Mai Công L xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, bà Tô Thị T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Mai Công L. Xét thấy, ông Mai Công L và bà Tô Thị T đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn, bà Tô Thị T cũng không tham gia tố tụng để hòa giải và hàn gắn với ông Mai Công L. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Mai Công L và bà Tô Thị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, chấp nhận cho ông Mai Công L ly hôn bà Tô Thị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông Mai Công L xác định có hai người con chung là Mai Tuyền Nguyệt C và Mai Nhã Ph hiện đang sống với bà Tô Thị T và yêu cầu giao hai người con cho bà Tô Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, các con hiện đang sống với bà Tô Thị T, vì vậy để ổn định tâm L, môi trường sống và học tập của con chung nên giữ nguyên hiện trạng, giao hai con là Mai Tuyền Nguyệt C và Mai Nhã Ph cho bà Tô Thị T tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Tô Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ông Mai Công L và bà Tô Thị T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông Mai Công L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông Mai Công L đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho ông Mai Công L ly hôn bà Tô Thị T.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao Mai Tuyền Nguyệt C, sinh ngày 13/7/2017 và Mai Nhã Ph, sinh ngày 14/5/2019 cho bà Tô Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Mai Công L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Mai Công L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Mai Công L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003202 ngày 02 tháng 02 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy ông Mai Công L không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã H,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn